

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Duy Tiên, ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phan Ngọc Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Chị Lê Thị T và anh Phan Ngọc Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Yến N, sinh ngày 05/12/2010. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị T và anh Phan Ngọc Q: Khi ly hôn để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Yến N, kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T; anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T; anh Q không đề nghị Tòa án giải Q.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T; anh Q mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị T chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo biên lai số AA/2021/0000937 ngày 28/12/2022 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI